

Số: /TTr-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO**TỜ TRÌNH****Về việc phê duyệt Đề án “Công bố tài liệu lưu trữ quốc gia phục vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ chủ quyền đất nước”**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ và Chương trình công tác năm 2021, Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương có liên quan để xây dựng dự thảo Đề án “Công bố tài liệu lưu trữ quốc gia phục vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ chủ quyền đất nước”. Bộ Nội vụ kính trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Đề án với những nội dung chính sau đây:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**1. Cơ sở chính trị**

Tài liệu lưu trữ có vai trò, giá trị vô cùng to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Là sản phẩm trực tiếp ghi lại hoạt động lãnh đạo và quản lý, tài liệu lưu trữ chứa đựng kinh nghiệm phong phú được tích lũy liên tục trong hoạt động của các thế hệ nối tiếp nhau, là nguồn thông tin gốc phản ánh một cách toàn diện, đầy đủ, chân thực mọi mặt hoạt động của đời sống xã hội, của một quốc gia, một địa phương, một ngành, một cơ quan, tổ chức. Tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt đối với việc nghiên cứu để phục vụ cho các yêu cầu của xã hội. Chính vì lẽ đó, Đảng ta luôn quan tâm đề ra phương hướng chiến lược cùng các nhiệm vụ và giải pháp để lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và phát triển nền văn hóa cũng như di sản văn hóa của nước ta, trong đó có di sản tài liệu lưu trữ. Điều này được thể hiện trong các văn kiện của Đảng qua các kỳ Đại hội, cụ thể là:

- Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 16 tháng 7 năm 1998 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc (tại Hội nghị lần thứ 5 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII);

- Mục VIII, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X vào tháng 4 năm 2006;

- Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước (tại Hội nghị lần thứ 9 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI)...

2. Cơ sở pháp lý

- Điều 5, Quyết định số 168-HĐBT ngày 26 tháng 12 năm 1981 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập Phòng Lưu trữ quốc gia Việt Nam;

- Điều 32 của Luật Lưu trữ năm 2011 quy định các hình thức sử dụng tài liệu lưu trữ;

- Chỉ thị số 05/2007/CT-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường và phát huy giá trị của tài liệu lưu trữ;

- Điểm d, Khoản 15, Điều 2 Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.

3. Cơ sở lý luận

Nội dung của Đề án được xây dựng dựa trên nền tảng lý luận về công bố học, công bố tài liệu của Lưu trữ học thế giới nói chung và của Việt Nam nói riêng.

Công bố tài liệu lưu trữ là đưa ra những tài liệu chưa ai biết hoặc đã biết nhưng chưa đầy đủ, chưa toàn diện nhằm giới thiệu rộng rãi bằng nhiều hình thức khác nhau để xã hội biết đến, từ đó có thể nghiên cứu, khai thác, sử dụng, góp phần mang lại nhận thức chân thực hơn về giá trị của những sự kiện, hiện tượng và các nhân vật lịch sử thông qua tài liệu lưu trữ.

4. Cơ sở thực tiễn

a) Về thực trạng hoạt động công bố tài liệu lưu trữ quốc gia

- Kết quả đạt được:

Xác định được nhiệm vụ chính trị xuyên suốt của ngành Lưu trữ, trong thời gian qua các Trung tâm Lưu trữ quốc gia và Lưu trữ lịch sử cấp tỉnh đã có nhiều cố gắng, chủ động khai thác, công bố dưới nhiều hình thức khác nhau nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của xã hội và đông đảo công chúng, đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, đó là:

+ Đã công bố được hàng nghìn hồ sơ với hàng triệu trang tài liệu lưu trữ. Tài liệu lưu trữ được công bố đã phát huy tác dụng góp phần quan trọng trong việc bảo vệ chế độ Xã hội chủ nghĩa, bảo vệ pháp luật, bảo vệ quyền lợi chính đáng của công dân và chủ quyền quốc gia.

+ Số lượng bài viết, bộ phim giới thiệu tài liệu lưu trữ, ấn phẩm lưu trữ, trưng bày, triển lãm tài liệu lưu trữ cũng ngày càng nhiều, phong phú hơn, đa dạng hơn về chủ đề, nội dung, hình thức thể hiện nhằm đáp ứng các nhu cầu khác nhau của xã hội như: đấu tranh bảo vệ chủ quyền biên giới, hải đảo; tuyên truyền, giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ, góp phần thực hiện chính sách “uống nước, nhớ nguồn” của Đảng và Nhà nước; góp phần đánh giá chính xác, khách quan các sự kiện, các nhân vật lịch sử... tạo được tiếng vang trong dư luận và được sự đánh giá cao của các nhà nghiên cứu nói chung và

giới sử học nói riêng.

- Hạn chế:

+ Hoạt động công bố tài liệu lưu trữ còn tự phát, ngẫu nhiên, phân tán, thụ động, thiếu tính định hướng chiến lược, chưa khai thác được nhiều giá trị tiềm năng của tài liệu lưu trữ để đưa ra phục vụ xã hội đồng bộ và kịp thời; các chủ đề công bố tài liệu lưu trữ chưa thực sự bám sát các sự kiện kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước.

+ Số lượng hồ sơ, tài liệu đưa ra công bố, giới thiệu phục vụ xã hội còn quá ít so với khối lượng tài liệu đang được bảo quản. Các Lưu trữ lịch sử chủ yếu tập trung công bố, giới thiệu tài liệu tiếng Việt; việc công bố, giới thiệu tài liệu Hán - Nôm, tiếng Pháp chưa được quan tâm thích đáng.

+ Chưa huy động sự tham gia, đóng góp đầy đủ của các cơ quan, tổ chức, các nhà nghiên cứu, các nhà khoa học; thiếu sự phối hợp giữa các ngành, các địa phương để tạo nên sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội, của cộng đồng tham gia vào hoạt động này.

+ Chưa khai thác tối đa thế mạnh của khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin để ứng dụng trong hoạt động công bố tài liệu lưu trữ.

+ Cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ nói chung và dữ liệu về công bố tài liệu đã được xây dựng, tuy nhiên vẫn mang tính đơn lẻ, cục bộ giữa các Lưu trữ Lịch sử, chưa được tích hợp, chia sẻ và đưa lên mạng internet, vì thế chưa đáp ứng được yêu cầu của đông đảo công chúng nhanh chóng, hiệu quả, kịp thời.

b) Sự đầu tư của Nhà nước cho hoạt động công bố tài liệu lưu trữ

- Trong thời gian qua, Chính phủ đã phê duyệt cho ngành Lưu trữ triển khai thực hiện một số đề án, như: Đề án “Cấp cứu Châu bản, Mộc bản” (1993 - 2003); Đề án “Chống nguy cơ hủy hoại, bảo quản an toàn và tổ chức sử dụng có hiệu quả tài liệu lưu trữ hiện đang bảo quản tại các Trung tâm Lưu trữ quốc gia (1999 - 2013); Đề án “Bảo quản và phát huy giá trị tài liệu Mộc bản triều Nguyễn - Di sản tư liệu thế giới” và “Bảo quản và phát huy giá trị tài liệu Châu bản triều Nguyễn - Di sản tư liệu thuộc Chương trình Ký ức thế giới khu vực Châu Á - Thái Bình Dương” (2016 - 2025)... Nội dung của các Đề án này về cơ bản tập trung đầu tư cho việc tổ chức khoa học, xử lý kỹ thuật bảo quản nhằm kéo dài tuổi thọ tài liệu mà chưa quan tâm đúng mức đến việc đầu tư cho hoạt động công bố tài liệu. Trong khuôn khổ Đề án bảo quản và phát huy giá trị 02 di sản tư liệu thế giới nêu trên cũng mới chỉ dừng lại ở phạm vi công bố tài liệu Châu bản, Mộc bản triều Nguyễn - khối tài liệu này chiếm tỉ lệ rất khiêm tốn trong tổng số hơn 100.000 mét giá tài liệu được bảo quản tại 04 Trung tâm Lưu trữ quốc gia và Lưu trữ lịch sử của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Hoạt động công bố tài liệu là nhiệm vụ chính, thường xuyên của các cơ quan Lưu trữ. Hàng năm, Nhà nước đã quan tâm, bố trí một khoản kinh phí để thực hiện nhiệm vụ này. Tuy nhiên, do nguồn kinh phí còn hạn hẹp, số lượng, trình độ đội ngũ viên chức hiện có và những hạn chế của hoạt động công bố nêu

trên, các Lưu trữ lịch sử không thể khắc phục được sự bất cập giữa khả năng phục vụ với nhu cầu khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ của xã hội một cách thuận lợi, nhanh chóng và kịp thời nhằm phát huy hiệu quả tiềm năng, giá trị của tài liệu lưu trữ.

Để giải quyết các vấn đề nêu trên, nhằm khai thác một cách có hiệu quả tiềm năng thông tin, qua đó phát huy tối đa giá trị của tài liệu lưu trữ phục vụ công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, cần thiết phải có sự đầu tư mới. Vì vậy, việc xây dựng Đề án “Công bố tài liệu lưu trữ quốc gia phục vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ chủ quyền đất nước” là hết sức cần thiết và cấp bách.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, PHẠM VI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Quan điểm chỉ đạo

- Công bố tài liệu lưu trữ quốc gia phục vụ lợi ích chung của dân tộc, đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng của công dân, tuyệt đối không gây phương hại, ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, dân tộc cũng như quyền, lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, tránh mọi sự xuyên tạc, bóp méo các sự kiện, hiện tượng, các nhân vật lịch sử.

- Thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công bố tài liệu lưu trữ, về tiếp cận thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước; bảo đảm độ chính xác, tin cậy cao về nội dung và hình thức tài liệu.

- Huy động mọi nguồn lực thực hiện công tác công bố tài liệu lưu trữ quốc gia: ngân sách nhà nước, xã hội hóa, hợp tác công - tư, hợp tác quốc tế; phát huy tối đa nội lực của từng ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

- Phát huy giá trị của tài liệu lưu trữ quốc gia phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu khai thác, sử dụng của các cơ quan, tổ chức và cá nhân, nhằm đưa giá trị thông tin trong tài liệu lưu trữ vào thực tiễn cuộc sống, coi đó như là “nguồn lực” gián tiếp mang lại những lợi ích vật chất, tinh thần, góp phần phục vụ công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh chính trị và chủ quyền đất nước.

- Góp phần nâng cao nhận thức của xã hội về vai trò và giá trị của tài liệu lưu trữ trong việc giáo dục truyền thống lịch sử dân tộc cho các thế hệ.

b) Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng chương trình công bố tài liệu lưu trữ tổng thể, dài hạn, theo đó, thông tin, tri thức trong tài liệu lưu trữ quốc gia được phát huy hiệu quả, gắn với mục đích, yêu cầu và thực tiễn của đất nước, của từng ngành, địa phương, vùng miền.

- Đổi mới, đa dạng hóa nội dung và phương pháp công bố tài liệu lưu trữ

theo hướng đồng bộ, sáng tạo, hiện đại, phù hợp với từng nhóm đối tượng, tạo được sự tương tác hiệu quả, truyền được cảm hứng, niềm tự hào cho các tầng lớp nhân dân về lịch sử, văn hóa của dân tộc Việt Nam từ tài liệu lưu trữ.

- Phát huy tối đa các nguồn lực, tạo sự phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan liên quan, các tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong nước và quốc tế trong hoạt động công bố tài liệu lưu trữ quốc gia để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đặt ra.

3. Phạm vi Đề án

- Phạm vi thời gian: Thực hiện từ năm 2022 đến năm 2032.

- Phạm vi không gian: Công bố tài liệu lưu trữ trong phạm vi cả nước, ở các ngành, các địa phương; tại các quốc gia có đông người Việt Nam sinh sống, làm việc và học tập và tại các quốc gia có quan hệ hữu nghị truyền thống với Việt Nam.

- Phạm vi tài liệu đưa ra công bố: Tài liệu lưu trữ quốc gia hiện đang bảo quản tại các Lưu trữ lịch sử, cụ thể là ở 04 Trung tâm Lưu trữ quốc gia thuộc Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước (Bộ Nội vụ) và Lưu trữ lịch sử của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ, Bộ Nội vụ giao Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước xây dựng dự thảo Đề án “Công bố tài liệu lưu trữ quốc gia phục vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ chủ quyền đất nước”.

Ngày ... tháng 9 năm 2021, Bộ Nội vụ có văn bản xin ý kiến góp ý của Ban Tuyên giáo Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về dự thảo Đề án.

Đến ngày.... tháng ... năm 2021, Bộ Nội vụ đã nhận được ý kiến góp ý cho dự thảo Đề án. Trên cơ sở này, Bộ Nội vụ đã tiến hành hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án.

IV. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. Nhiệm vụ chủ yếu

a) Định hướng về nội dung công bố

Hoạt động công bố tài liệu lưu trữ phải bám sát những định hướng phát triển đất nước, phục vụ đắc lực Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2021 - 2030) của đất nước mà Chính phủ đã đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ Đại hội XIII. Hoạt động công bố tài liệu tập trung vào các nhóm chủ đề sau đây:

- Quá trình xác lập và thực thi chủ quyền lãnh thổ, lãnh hải của Việt Nam qua các thời kỳ;

- Quan hệ quốc tế của Việt Nam;

- Tổ chức đơn vị hành chính Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử;
- Vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng và quyền con người ở Việt Nam;
- Vấn đề phát triển nông thôn, nông nghiệp và nông dân;
- Vấn đề đô thị hóa và phát triển đô thị;
- Vấn đề giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc;
- Vấn đề phát triển giáo dục;
- Các phong trào đấu tranh, các cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc;
- Danh nhân, nhân vật lịch sử Việt Nam qua các thời kỳ;
- Lịch sử phát triển các ngành nghề, lĩnh vực.

b) Tổ chức biên dịch tài liệu Hán - Nôm, tài liệu tiếng Pháp sang tiếng Việt để phục vụ công bố

- Lựa chọn tài liệu từ khối Châu bản triều Nguyễn, các phong/sưu tập tài liệu, tư liệu Hán - Nôm theo các chủ đề và tổ chức biên dịch toàn văn để phục vụ công bố;

- Biên dịch các bộ sách được khắc trong Mộc bản triều Nguyễn chưa được biên dịch và xuất bản;

- Biên dịch tiêu đề hồ sơ tài liệu tiếng Pháp đối với các phong tài liệu đã được chỉnh lý; biên dịch tiêu đề văn bản pháp quy đăng trên Công báo thời Pháp thuộc;

- Biên dịch toàn văn sưu tập tài liệu của Mật thám Pháp theo dõi hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở Paris.

c) Thực hiện chỉnh lý, xác minh khối tài liệu ảnh giai đoạn 1930 - 1975 bị sai sót, thiếu thông tin để phục vụ hoạt động công bố tài liệu.

d) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác công bố tài liệu lưu trữ

- Xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng, tập huấn;

- Tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ cho các công chức, viên chức làm công tác công bố tài liệu lưu trữ của các Lưu trữ lịch sử cấp Trung ương, cấp tỉnh và các đối tượng khác có liên quan;

- Tổ chức các đoàn khảo sát, học tập kinh nghiệm ở trong nước và nước ngoài về công bố tài liệu lưu trữ;

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo.

đ) Đầu tư cơ sở vật chất phục vụ hoạt động công bố tài liệu

Xây dựng, cải tạo khu trưng bày, triển lãm tài liệu lưu trữ phù hợp với hình thức, mục đích công bố.

e) Xây dựng Cổng thông tin lưu trữ quốc gia để quản lý, chia sẻ, tích hợp liên thông cơ sở dữ liệu về công bố tài liệu trữ quốc gia.

2. Giải pháp thực hiện

a) Xây dựng quy chế/chương trình phối hợp công tác giữa Bộ Nội vụ với các Bộ, ngành và các cơ quan, tổ chức có liên quan về hoạt động công bố tài liệu lưu trữ quốc gia.

b) Đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực thực hiện Đề án.

c) Hợp tác với các nhà sử học, các nhà nghiên cứu để công bố tài liệu lưu trữ; huy động sự quan tâm, ủng hộ của các tổ chức, các nhà nghiên cứu, các cá nhân tham gia việc biên dịch tài liệu Hán - Nôm, tài liệu tiếng Pháp; xử lý các tài liệu ảnh bị sai sót, thiếu thông tin.

d) Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin để mở rộng, đa dạng hóa các hình thức công bố tài liệu lưu trữ. Song song với các hình thức công bố tài liệu lưu trữ mang tính “truyền thống” đã và đang thực hiện trong thời gian qua, khai thác các thế mạnh của công nghệ thông tin làm công cụ hỗ trợ cho hoạt động công bố tài liệu lưu trữ nhằm phát huy tối đa, hiệu quả các loại hình tài liệu giấy, tài liệu khoa học kỹ thuật, phim, ảnh, ghi âm, ghi hình.

d) Tăng cường hợp tác quốc tế trong hoạt động công bố tài liệu; chủ động, tích cực phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân ở trong nước và cơ quan Lưu trữ các nước để đẩy mạnh hoạt động công bố tài liệu lưu trữ đến với bạn bè thế giới và cộng đồng người Việt ở nước ngoài hiểu về văn hóa, truyền thống lịch sử Việt Nam thông qua tài liệu lưu trữ quốc gia.

V. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Hiệu quả của Đề án

Đề án “Công bố tài liệu lưu trữ quốc gia phục vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ chủ quyền đất nước” được thực hiện sẽ đem lại hiệu quả thiết thực không chỉ đối với ngành Lưu trữ mà còn đối với cả xã hội, thể hiện ở những phương diện sau đây:

- Kết quả của Đề án công bố tài liệu lưu trữ quốc gia thể hiện tính minh bạch của Chính phủ về việc cung cấp thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, người dân được tiếp cận thông tin, là một biểu hiện của Chính phủ của dân, do dân, vì dân, góp phần củng cố lòng tin của nhân dân vào đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

- Dữ liệu tài liệu lưu trữ không chỉ đơn thuần là bộ nhớ của quốc gia mà còn là điều kiện tiên quyết cho các ngành công nghiệp khác phát triển: công nghiệp nội dung, công nghiệp phần mềm... Bởi vậy, thông qua thực hiện Đề án, thông tin trong tài liệu lưu trữ được công bố sẽ có tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của các ngành, nghề khác, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đang quyết tâm xây dựng Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

- Việc thực hiện Đề án giúp đồng đảo công chúng có cơ hội tiếp cận tài liệu lưu trữ và thụ hưởng những sản phẩm văn hóa từ tài liệu lưu trữ, sử dụng tài

liệu lưu trữ vào những mục đích chính đáng khác nhau. Góp phần nâng cao kiến thức lịch sử; giáo dục lòng yêu nước và tự hào dân tộc qua những sự thật từ tài liệu lưu trữ, đặc biệt là đối với thế hệ trẻ Việt Nam.

- Kết quả của Đề án góp phần quảng bá hình ảnh về đất nước, con người, về truyền thống lịch sử, văn hóa của dân tộc Việt Nam đến bạn bè quốc tế, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, đặc biệt là thế hệ trẻ người Việt nhớ về truyền thống văn hóa, lịch sử, nhớ về nguồn cội, tổ tiên.

- Thông qua việc thực hiện Đề án, các viên chức làm công tác công bố tài liệu tại các Trung tâm Lưu trữ quốc gia và Lưu trữ lịch sử địa phương sẽ được học hỏi kinh nghiệm, nâng cao trình độ chuyên môn về lĩnh vực này.

- Các nội dung trong Đề án được triển khai sẽ bổ sung nguồn kinh phí cho các Lưu trữ Lịch sử từ việc bán các ấn phẩm, thu phí tham quan cơ quan Lưu trữ - điếm đến văn hóa. Kinh phí đó sẽ quay trở lại phục vụ cho việc bảo quản tài liệu và góp phần nâng cao đời sống của công chức, viên chức đang gặp khó khăn hiện nay.

2. Những khó khăn

- Tài liệu lưu trữ quốc gia được công bố thuộc nhiều ngôn ngữ - văn tự khác nhau (tiếng Hán - Nôm, tiếng Pháp, tiếng Việt). Để việc công bố được thuận lợi trước hết phải thực hiện biên dịch các tài liệu tiếng Hán - Nôm, tiếng Pháp sang tiếng Việt. Đây là nhiệm vụ khó, mất nhiều thời gian, bản thân ngành Lưu trữ không đủ năng lực để tự tổ chức thực hiện, cần có sự tham gia, phối hợp của các nhà Sử học, Hán - Nôm học, ngôn ngữ học và nhiều dịch giả để giải quyết vấn đề này. Tuy nhiên, để mời được các chuyên gia tham gia dịch thuật không dễ dàng, vì nhiều lý do như: phần lớn các chuyên gia tuổi đã cao, sống ở mọi miền đất nước, làm việc ở nhiều môi trường khác nhau; chi phí dịch thuật theo quy định của nhà nước chưa tương xứng với công sức nghiên cứu của các chuyên gia... Điều này cũng gây khó khăn trong việc tập hợp lực lượng lao động để thực hiện nhiệm vụ.

- Chi phí đầu tư cho vấn đề dịch thuật tài liệu để phục vụ hoạt động công bố tương đối lớn.

VI. NGUỒN KINH PHÍ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Nguồn kinh phí

- Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.
- Ngân sách Trung ương bảo đảm chi cho hoạt động công bố tài liệu lưu trữ đối với các bộ, ngành trung ương.

- Ngân sách địa phương bảo đảm chi cho hoạt động công bố tài liệu lưu trữ tại Lưu trữ lịch sử địa phương.

- Các BBộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ưu tiên bố trí kinh phí trong dự toán hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ đã được phê duyệt.

2. Tổ chức thực hiện

Nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể của các bộ, ngành, địa phương và nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện Đề án được nêu cụ thể trong Đề án và dự thảo Quyết định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án.

VII. NỘI DUNG KIẾN NGHỊ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. Trân trọng kính trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nội dung Đề án “Công bố tài liệu lưu trữ quốc gia phục vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ chủ quyền đất nước”; chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tích cực chủ động tham gia phối hợp cùng Bộ Nội vụ thực hiện tốt hoạt động công bố tài liệu lưu trữ quốc gia phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Đề nghị Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Bộ Nội vụ trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án, nhất là trong việc tuyên truyền, định hướng các nội dung gắn với các chương trình, đề án khác liên quan; đặt hàng các nhiệm vụ chính trị của Đảng phù hợp, thiết thực, ý nghĩa.

3. Đề nghị Văn phòng Trung ương Đảng - cơ quan quản lý phong Lưu trữ Đảng Cộng sản Việt Nam phối hợp với Bộ Nội vụ trong việc công bố, giới thiệu tài liệu lưu trữ phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ; tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền giáo dục lịch sử, truyền thống của Đảng, của dân tộc...

4. Đề nghị Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phối hợp, lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, phát huy giá trị tài liệu lưu trữ thông qua các phong trào hành động cách mạng của thanh niên, phong trào thi đua học tập, nghiên cứu khoa học, lao động sáng tạo trong thanh niên.

Bộ Nội vụ xin kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Phó Thủ tướng (để b/c);
- Các Bộ: Tài Chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng BNV;
- TTrg. Nguyễn Duy Thăng;
- Lưu: VT, Cục VTLTNN.

BỘ TRƯỞNG

Phạm Thị Thanh Trà